

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 300/2019/HS-ST

Ngày: 12- 11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2019/TLST - HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Duy T- Sinh ngày 07 tháng 7 năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở tạm trú: đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Duy T (Đã chết) và con bà: Đinh Thị C. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt.

Người bị hại: Cháu Lê Văn H– Sinh ngày: 18/8/2003

Cư trú: Thôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Lê Văn Nam – Sinh năm: 197, là cha đẻ của bị hại.

Cư trú: Thôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H – Sinh năm: 1978

Cư trú tại: Đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị C - Sinh năm: 1968

Nơi đăng ký HKTT: Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/5/2019, Đinh Duy T đi bộ trên đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm người dân sơ hở, trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số nhà M, đường S, tổ dân phố S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, T nhìn thấy cổng ngoài mở, trong sân có dựng 02 chiếc xe máy, quan sát thấy không có người trông coi, T lén lút đi vào trong sân, T để ý chiếc xe Máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57 có cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa xe, của cháu Lê Văn H. Trong cốp xe máy có 01 ví da màu nâu; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H và 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. T đi tới dắt chiếc xe ra đường, rồi nổ máy chạy về phòng trọ của T tại đường Nguyễn T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu.

Sau khi lấy trộm xe máy trên, do sợ bị phát hiện nên T chưa bán chiếc xe này mà dùng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/5/2019, khi T đang điều khiển chiếc xe Máy biển số 47AB-127.57, lưu thông trên đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị bạn của cháu Lê Văn H, là cháu Trương Minh H phát hiện, cháu Trương Minh H đã điện thoại báo cho Lê Văn H biết sự việc. Sau đó, Lê Văn H cùng với Trương Minh H và các cháu Đinh Công V, Nguyễn Hồ Nhật M, Nguyễn Trung M rủ nhau đi tìm T. Khi đi đến quán Internet tại, đường Y, phường E, thành phố B, cả nhóm thấy T đang chơi tại đây, liền gọi T ra hỏi thì được biết T đang cất giấu xe ở phòng trọ, nên cả nhóm cùng T đi về phòng trọ tại đường N, phường E, thành phố B. Tại đây, T và mẹ của T là bà Đinh Thị C đã trả lại chiếc xe máy trên cho cháu Lê Văn H. Lúc này, do ồn ào nên người dân đã điện thoại báo cho Công an phường E, thành phố B đến làm việc. Công an phường E đã mời những người liên quan và đưa chiếc xe máy biển số 47AB-127.57 về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 182/KLĐG, ngày 04/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe Máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57, số máy 39FMB2335798, số khung B3PEJA335798, trị giá 7.400.000 đồng và 01 ví da màu nâu, trị giá 5.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 7.405.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 302/CT-VKS ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đinh Duy T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Duy T và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Duy T theo bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 16/10/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Duy T từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 48; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho cháu Lê Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57; 01 ví da màu nâu; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H và 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Duy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57 trong cốp xe có 01 ví da màu nâu, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là: 7.405.000 đồng của cháu Lê Văn H là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Mặc dù tuổi đời còn non trẻ nhưng bị cáo đã sớm ham chơi đua

đòi, lười biếng lao động muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cháu Lê Văn H cho nên đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn đang ở độ tuổi vị thành niên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án còn có bà Trần Thị H là chủ phòng trọ và bà Đinh Thị C là mẹ bị cáo T đã thuê phòng trọ ở trọ cùng với bị cáo và là người cất giữ chiếc xe máy. Bà H và bà C không biết chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57 bị cáo để trong phòng trọ là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý đối với bà H và bà C là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cháu Lê Văn H đã nhận lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57; 01 ví da màu nâu; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H và 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại xe Espero, màu Tím - Trắng, biển số 47AB-127.57; 01 ví da màu nâu; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H và 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ cho cháu Lê Văn H là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng. Cháu Lê Văn H và người đại diện hợp pháp cho cháu H là ông Lê Văn N không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Đinh Duy T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người bị hại.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADSTP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My